

Số: /SNV-T.Tr

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2021

V/v hướng dẫn một số nội dung
xử lý kỷ luật cán bộ, công chức,
viên chức có hành vi vi phạm

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh.

Sau khi Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được ban hành và có hiệu lực, Sở Nội vụ đã có Văn bản số 2238/SNV-T.Tr ngày 06/11/2020 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Tuy nhiên, qua thẩm định hồ sơ và trao đổi, hướng dẫn về xử lý kỷ luật đối với các cơ quan, đơn vị cho thấy việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức chưa được thực hiện kịp thời, đảm bảo thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định; một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong triển khai thực hiện quy trình xử lý kỷ luật, đặc biệt việc xử lý kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định pháp luật về dân số...

Do vậy, Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai tại cơ quan, đơn vị và có văn bản hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định Nghị định số 112/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, trong đó lưu ý các nguyên tắc sau:

- Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đảng thay cho hình thức kỷ luật hành chính; xử lý kỷ luật hành chính không thay cho truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm đến mức bị xử lý hình sự.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng (*trừ trường hợp Nghị định quy định hình thức kỷ luật khác, không tương xứng với hình thức kỷ luật đảng*).

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính (*trừ các*

trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật quy định tại Điều 3 và các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật quy định tại Điều 4 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP).

2. Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức

Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo thời hiệu, thời hạn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 80 Luật Cán bộ, công chức năm 2008) và khoản 7 Điều 2 (sửa đổi, bổ sung Điều 53 Luật Viên chức năm 2010) Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

- Thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn mà khi hết thời hạn đó thì cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật.

- Thời hạn xử lý kỷ luật là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền (*Thời gian phát hiện hành vi vi phạm được căn cứ vào Bản án có hiệu lực của Tòa án; Kết luận thanh tra, kiểm tra; văn bản của cơ quan điều tra... hoặc do cơ quan, cá nhân phát hiện trong quá trình quản lý. Thời hạn xử lý kỷ luật chính là thời gian cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình xử lý kỷ luật được tính từ khi phát hiện hành vi vi phạm đến khi có quyết định xử lý kỷ luật*).

Không tính vào thời hạn xử lý kỷ luật đối với:

+ Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP;

+ Thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự (nếu có);

+ Thời gian thực hiện khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án về quyết định xử lý kỷ luật cho đến khi ra quyết định xử lý kỷ luật thay thế theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Những trường hợp không phải thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật

- Đã có kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hành vi vi phạm, trong đó có đề xuất hình thức kỷ luật.

- Đã có quyết định xử lý kỷ luật đảng (*trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật đảng nhưng hình thức kỷ luật đảng không tương xứng với hình thức kỷ luật hành chính thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật quyết định việc thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm*).

Lưu ý: Đối với những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc kết án về tội tham nhũng thì đương nhiên buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có văn bản đề xuất người có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc.

4. Xử lý kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định pháp luật về dân số (trong trường hợp sinh con thứ ba trở lên)

Việc xử lý kỷ luật hành chính được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định pháp luật về dân số (không phân biệt cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên hay không là đảng viên), trừ các trường hợp không bị coi là vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số và Điều 1 Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/2011 của Chính phủ về sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP; Điều 2 Quy định số 05-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Ban Chấp hành Trung ương và Điều 27 Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy Ban kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số Điều trong Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm (áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên).

5. Việc bỏ phiếu kín áp dụng hình thức kỷ luật

Việc bỏ phiếu kín là một trong các bước trong trình tự họp Hội đồng xử lý kỷ luật, do thành viên Hội đồng kỷ luật thực hiện và được thực hiện theo phương pháp tích phiếu.

Sau khi thực hiện xong các bước trong trình tự họp quy định, Hội đồng kỷ luật tiến hành thành lập Tổ kiểm phiếu trong số các thành viên tham dự tại cuộc họp (trừ cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm) và tiến hành bỏ phiếu kín thành 2 bước, cụ thể:

- Bước 1: Bỏ phiếu kín về việc có kỷ luật hay không có kỷ luật.
- Bước 2: Trường hợp đa số phiếu kiến nghị kỷ luật thì bỏ phiếu về việc áp dụng hình thức kỷ luật. Phiếu đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật phải ghi đầy đủ các hình thức kỷ luật phù hợp với từng đối tượng theo quy định để thành viên Hội đồng kỷ luật khi lựa chọn sẽ tích vào ô tương ứng.

Lưu ý: Việc kiểm phiếu phải do Tổ kiểm phiếu thực hiện và được lập thành Biên bản theo từng bước, có chữ ký của Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng kỷ luật.

Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kín và thông qua Biên bản cuộc họp Hội đồng kỷ luật (có thể uỷ quyền cho thư ký Hội đồng kỷ luật thực hiện).

Trên đây là một số nội dung cần lưu ý khi thực hiện xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai và thực hiện đúng quy định. Đồng thời gửi báo cáo, danh sách xử lý kỷ luật 6 tháng, hàng năm về Sở Nội vụ đúng thời hạn (*thời điểm lấy số liệu báo cáo 6 tháng tính từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/6 của kỳ báo cáo và nộp trước ngày 25/6; báo cáo năm tính từ 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của*

kỳ báo cáo và nộp trước ngày 25/12; các Biểu mẫu tổng hợp số liệu báo cáo được gửi kèm theo văn bản này).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, T.Tr (CT: 03b).

GIÁM ĐỐC

Triệu Đức Hạnh